

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM VANGLE TEK**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM VANGLE TEK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VANGLE TEK SOFTWARE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VANGLE TEK., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110707190

**3. Ngày thành lập:** 07/05/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 4, Toà N01-T2, Khu Ngoại Giao Đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904002058

Fax:

Email: [info@vangle.vn](mailto:info@vangle.vn)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6201(Chính) |
| 2.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6202        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính                                                                                                                                                         | 6209        |
| 4.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu và Dịch vụ cơ sở dữ liệu (không bao gồm dịch vụ thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu bao gồm xử lý giao dịch _CPC 843** và dịch vụ truyền dẫn dữ liệu về tin - CPC 7523**) | 6311        |
| 5.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu và Dịch vụ cơ sở dữ liệu (không bao gồm dịch vụ thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu bao gồm xử lý giao dịch _CPC 843** và dịch vụ truyền dẫn dữ liệu về tin - CPC 7523**)      | 6399        |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế website                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7410        |
| 7.  | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)<br>Chi tiết: Sản xuất phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                           | 5820        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

Thời gian đăng từ ngày 08/05/2024 đến ngày 07/06/2024

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VANGLE INC.       | 7-10-25 Arima,<br>Miyamae-ku,<br>Kawasaki-shi,<br>Kanagawa, Nhật<br>Bản                                                           | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.000       | 3.000.000.000            | 60,000       | 0200-01-<br>125855                                                                                                     |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Tổng số                            | 300.000       | 3.000.000.000            | 60,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | PHẠM<br>QUANG HUY | P3001- Sảnh D2<br>Chung Cư 6th<br>Element, Đường<br>Xuân Tảo,<br>Phường Xuân La,<br>Quận Tây Hồ,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 70.250        | 702.500.000              | 14,050       | 0310870058<br>12                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   | Tổng số                            | 70.250        | 702.500.000              | 14,050       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                                                          |                                    |        |             |        |                  |
|---|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | TRẦN SON<br>TÙNG | Căn hộ 1503, A3,<br>Chung cư An<br>Bình City,<br>Phường Cổ Nhuế<br>1, Quận Bắc Từ<br>Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 70.250 | 702.500.000 | 14,050 | 0300880143<br>30 |
|   |                  |                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                          | Tổng số                            | 70.250 | 702.500.000 | 14,050 |                  |
|   |                  |                                                                                                                          |                                    |        |             |        |                  |
| 4 | PHẠM HOÀI<br>NAM | Thôn Cổ Trai, Xã<br>Hong Minh,<br>Huyện Hưng Hà,<br>Tỉnh Thái Bình,<br>Việt Nam                                          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 59.500 | 595.000.000 | 11,900 | 0340870019<br>13 |
|   |                  |                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                          | Tổng số                            | 59.500 | 595.000.000 | 11,900 |                  |
|   |                  |                                                                                                                          |                                    |        |             |        |                  |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

